

Bản án số: **310/2026/HS-ST**
Ngày: 08/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Hà Nội; tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 316/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T - Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1989; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Quê quán: Bắc Ninh; Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1956; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1 - Sinh năm: 1959; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 07/4/2026, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 16/4/2026. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn M – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ A phường L, Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị N, Sinh năm 1989

Địa chỉ: T KĐT T, phường V, Hà Nội

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa. Anh M, chị N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h20' ngày 07/04/2026, Công an phường P, Hà Nội nhận được tin báo của nhà nghỉ N1 trên phố C, phường P có hoạt động mại dâm tại nhà nghỉ nên cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện tại Phòng 202 tầng 2 nhà nghỉ N1 ở Phố C, phường P, Hà Nội có Hoàng Văn M (SN: 1982, Nơi thường trú: Tổ A phường L, Hà Nội) đang thực hiện hành vi mua bán dâm đối với Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N (SN: 1989, HKTT: phường V, Hà Nội) với giá 3.000.000 đồng/01 người. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng trên về trụ sở để làm việc

Vật chứng tạm giữ của T: Số tiền 7.000.000 đồng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 điện thoại Xiaomi loại redme; thu của N: 01 điện thoại Iphone X màu trắng; thu của M: 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ nội dung vụ án như sau: Vào đầu năm 2026, Nguyễn Thị T quen anh Hoàng Văn M, qua nói chuyện M biết T bán dâm. Khoảng 13h00' ngày 07/4/2026, M nhắn tin qua mạng xã hội zalo trao đổi với T việc mua bán dâm, T đồng ý. Hai bên thỏa thuận mua bán dâm với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, M nói với T là đang chán muốn có cảm giác lạ nên bảo T có bạn thì rủ đi cùng ý là đi bán dâm cùng, M sẽ trả thêm 3.000.000 đồng và cho T thêm 1.000.000 đồng tiền đi xe taxi, T đồng ý. Thiều gọi điện qua zalo cho Nguyễn Thị N (tên gọi khác là L) trên tài khoản tên là “Cún” hỏi N “cùng đi khách không” (ý là đi bán dâm không), N đồng ý. Sau đó, T nhắn tin lại cho M biết việc N cùng đến bán dâm cho M, cả hai bên hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ N1 trên phố C, phường P, Hà Nội vào lúc 15h00' ngày 07/4/2026. Sau đó, M bảo T nhắn số tài khoản để chuyển trước 500.000 đồng tiền thuê xe nên T đã nhắn cho M mã QR của chị Phạm Thùy L (sinh năm: 1988, nơi thường trú: phường V, Hà Nội) ngân hàng V số tài khoản 104883801967, tài khoản này thỉnh thoảng T nhờ chị L chuyển để nhận tiền mua bán quần áo. Đến khoảng 14h30' cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 29C1-118.20 đi đón N trên phố M, Hà Nội rồi đi đến nhà nghỉ N1 trên phố C. Tại đây, T và N đi lên phòng 202 như đã hẹn, M chờ sẵn ở trong phòng. Vào phòng, M đã để số tiền 6.500.000 đồng ở trên bàn và bảo T cất đi, T cầm tiền cất vào túi xách. Sau đó, T và N cởi hết quần áo rồi đi tắm, tắm xong đi vào ngồi trên giường cởi quần áo của M ra. T và N dùng tay và miệng quan hệ tình dục với M. Đến khoảng 15h20' cùng ngày, trong quá trình T và N đang quan hệ tình dục với M thì Công an phường P đến kiểm tra phát hiện như nêu trên.

Lời khai của bị can Nguyễn Thị T phù hợp với lời khai người liên quan, phù hợp với hiện trường bắt giữ và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với chị Phạm Thùy L là người có số tài khoản nhận tiền chuyển khoản của M, quá trình điều tra xác định T và chị L trước đây có bán quần áo mỹ phẩm và do T bị khóa tài sản nên thỉnh thoảng T nhờ gửi tiền vào tài khoản chị L. Việc T

môi giới mại dâm chị L không biết. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H không đặt vấn đề xử lý đối với chị L.

Đối với chủ nhà nghỉ N1 ở Phố C, phường P, Hà Nội là anh Vũ Đình Q (SN: 1992, HKTT: Thôn N, xã P, Tuyên Quang), quá trình điều tra thể hiện anh Q không biết việc mua, bán dâm, khi nghi vấn có vụ việc mua bán dâm nhà nghỉ đã thông báo cho Cơ quan Công an. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H không đặt vấn đề xử lý đối với nhà nghỉ.

Đối với hành vi mua dâm của Hoàng Văn M, hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị N Công an phường P, Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với chiếc xe máy BKS: 29C1-118.20 tạm giữ của T, qua xác minh thể hiện chủ đăng ký là chị Phạm Thị T2 (SN: 1984, Nơi thường trú: Số A N, phường H, Hà Nội). Chị T2 khai mua xe năm 2010 và bán lại năm 2017, do thời gian đã lâu nên chị T2 không nhớ tên tuổi, địa chỉ người mua. Nguyễn Thị T mua lại chiếc xe máy trên từ năm 2017. Qua tra cứu xe máy không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng là tiền T nhận được khi thực hiện hành vi môi giới và bán dâm; 02 bao cao su chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án; 01 điện thoại Xiaomi loại redme thu của T, 01 điện thoại Iphone X màu trắng thu của N, 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng thu của M là điện thoại các đối tượng sử dụng vào việc nhắn tin môi giới bán dâm. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Môi giới mại dâm”** theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại bản cáo trạng số 370/CT-VKSGL ngày 19/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội **“Môi giới mại dâm”** theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 ; Điều 106 BLTTHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường B, tỉnh Bắc Ninh, để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung : Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 322 BLHS do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho tịch thu sung công số tiền 7.000.000 đồng là tiền T nhận được khi thực hiện hành vi môi giới và bán dâm, 01 điện thoại Xiaomi loại redme màu xanh đã qua sử dụng thu của T, 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng thu của N, 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng thu của M là các điện thoại sử dụng vào việc nhắn tin môi giới bán dâm

Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su chưa qua sử dụng

Nói lời sau cùng bị cáo T nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2].*Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/4/2026, tại Phòng 202 tầng 2 nhà nghỉ N1 ở P, phường P, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị T có hành vi môi giới, dẫn dắt Nguyễn Thị N bán dâm cho Hoàng Văn M, đã bị Cơ quan Công an phường P, Hà Nội phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo vi phạm Điều 328 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định của pháp luật về môi giới, môi giới, nhưng bị cáo vẫn thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý bằng một bản án hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3].*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng của pháp luật để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T, cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình Sự năm 2015 là có căn cứ và cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Cho tịch thu sung công một đồ vật và tài sản do có liên quan đến hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Cho tịch thu sung công số tiền 7.000.000 đồng là tiền T nhận được khi thực hiện hành vi môi giới và bán dâm, 01 điện thoại Xiaomi loại redme màu xanh đã qua sử dụng thu của T, 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng thu của N, 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng thu của M là các điện thoại sử dụng vào việc nhắn tin môi giới bán dâm.

Cho tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su chưa qua sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6]. Đối với những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với chị Phạm Thùy L là người có số tài khoản nhận tiền chuyển khoản của M, quá trình điều tra xác định T và chị L trước đây có bán quần áo mỹ phẩm và do T bị khóa tài sản nên thỉnh thoảng T nhờ gửi tiền vào tài khoản chị L. Việc T môi giới mại dâm chị L không biết. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H không đặt vấn đề xử lý đối với chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chủ nhà nghỉ N1 ở Phố C, phường P, Hà Nội là anh Vũ Đình Q (SN: 1992, HKTT: Thôn N, xã P, Tuyên Quang), quá trình điều tra thể hiện anh Q không biết việc mua, bán dâm, khi nghi vấn có vụ việc mua bán dâm nhà nghỉ đã thông báo cho Cơ quan Công an. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H không đặt vấn đề xử lý đối với nhà nghỉ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua dâm của Hoàng Văn M, hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị N Công an phường P, Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm ”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 08 (T3) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND phường B, tỉnh Bắc Ninh, để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

4.1. Cho tịch thu sung công và tiêu hủy một đồ vật và tài sản do có liên quan đến hành vi phạm tội cụ thể như sau:

4.1.1. Cho tịch thu sung công số tiền 7.000.000 đồng là tiền T nhận được khi thực hiện hành vi môi giới và bán dâm, 01 điện thoại Xiaomi loại redme màu xanh đã qua sử dụng thu của T, 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng thu của N, 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng thu của M là các điện thoại sử dụng vào việc nhắn tin môi giới bán dâm.

4.1.2. Cho tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su chưa qua sử dụng.

(Theo giấy nộp tiền mặt ngày 18/5/2026 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H chuyển tiền tang vật đến Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/7/2026 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H lập để bàn giao vật chứng với P trại tạm giam Việt Hưng thuộc Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H, căn cứ theo Lệnh nhập vật

chứng số: C12476/LNK-VPCQCSĐT ngày 15/6/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H.)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và C`n cở Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6 . Quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tp. Hà Nội; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Khu vực 5-Hà Nội;

- Công an thành phố Hà Nội;

- Phòng THADS Khu vực 5-Hà Nội;

- Người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ

- Lưu VP/TA

Nguyễn Viết Tuấn